

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/DS -ST
Ngày: 05-03-2024.
V/v: “T/c hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Ông Lữ Văn Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hoài Vinh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 03 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-HN, ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Các nguyên đơn:

1. Nguyễn Thị P, sinh năm: 1986
2. Nguyễn Thị Đài T, sinh năm: 1991
3. Lê Thị T, sinh năm: 1953

Cùng trú: ấp Phú Thành, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

(Chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị Đài T và bà Lê Thị T là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Trọng O, sinh năm: 1948 (mất 2022)

- Chị Nguyễn Thị P và chị Nguyễn Thị Đài T cùng ủy quyền cho bà Lê Thị T (Có mặt).

- Các bị đơn:

1. Trịnh Thị Kim H, sinh năm: 1962 (Có mặt).
2. Nguyễn Văn S, sinh năm: 1961 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Thị Lê N; Trú tại: ấp S, xã T, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2023 và quá trình tố tụng đồng các nguyên đơn chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị Đài T và bà Lê Thị T trình bày: Bà Tuyết là vợ ông Nguyễn Trọng O (mất 2022), chị Trang và chị Phúc là con của ông Ôn và bà Tuyết. Vào năm 2017 ông Nguyễn Trọng O có cho vợ chồng các bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà Trịnh Thị Kim H vay số tiền là 50.000.000đ để làm ăn. Là chú cháu không làm biên nhận và giấy tờ, hình thức vay là trả góp mỗi tháng vợ chồng các bị đơn trả cho ông Ôn số tiền giao động từ 1.184.000đ đến 1.270.000 đ bao gồm vốn và lãi, nhưng trong đó cụ thể vốn và lãi bao nhiêu thì các nguyên đơn không rõ. Thời hạn trả 05 năm và đến tháng 7/2023 thì hết nợ. Sau đó ông Ôn và các bị đơn chốt lại số tiền vốn 50.000.000đ và lãi là 11.000.000đ. Các bị đơn đã trả tổng số tiền vốn 50.000.000đ và còn nợ 11.000.000đ và bị đơn bà Hồng viết biên nhận nợ ngày 23/02/2021 còn nợ 11.000.000đ (Nhưng các bên không để ý và bà Hồng ghi 11.000đ) và có sự chứng kiến của bà Nguyên.

Đồng các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền vay còn nợ là 11.000.000đ thống nhất giao cho đại diện bà Lê Thị T nhận.

Trong quá trình tố tụng các bị đơn Nguyễn Văn S và Trịnh Thị Kim H trình bày: Ông Nguyễn Trọng O là chú ruột của các bị đơn. Khoảng Tháng 7/2018 vợ chồng tôi gồm Nguyễn Văn S và Trịnh Thị Kim H có vay của chồng nguyên đơn Nguyễn Trọng O số tiền 50.000.000đ. Là chú ruột nên không làm biên nhận, hình thức vay là trả góp mỗi tháng các bị đơn trả cho ông Ôn số tiền là 1.250.000đ, bao gồm vốn và lãi, nhưng trong đó cụ thể vốn và lãi bao nhiêu thì không rõ. Thời hạn trả đến tháng 7/2023 thì dứt nợ. Năm 2019 thì các bị đơn trả cho ông Ôn tổng cộng 02 lần: Lần 1 số tiền 33.000.000đ và lần 2: số tiền 17.000.000đ; Các lần trả không làm biên nhận. Đến năm 2021 các bên chốt lại còn 11.000.000đ tiền lãi (cụ thể ngày mấy không nhớ), nhưng biên nhận không ghi đó là vốn hay lãi nhưng đó là lãi. Biên nhận do bị đơn (Hồng) ghi và ký tên nợ 11.000.000đ, không ai ký chứng kiến, khi lập xong ông Ôn giữ. Các bị đơn thừa nhận còn nợ số tiền của ông Ôn chồng nguyên đơn Lê Thị T số tiền 11.000.000đ, nhưng không đồng ý trả. Do khi hòa giải cơ sở thống nhất trả số nợ trên mỗi tháng 500.000đ nhưng các nguyên đơn không đồng ý nhận.

Về trình tự thủ tục: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng các nguyên đơn. Buộc các bị đơn có trách nhiệm trả cho đồng các nguyên đơn số tiền lãi 11.000.000 đ;

Về án phí: Các bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nhưng các bị đơn có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Các bị đơn có đăng ký thường trú tại ấp S, xã T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2]. Trước khi mở phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn S và người làm chứng Nguyễn Thị Lệ Nguyên có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Trịnh Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt. Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng theo quy định.

[3]. Đồng các nguyên đơn chị Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị Đài T và bà Lê Thị T trình bày: Khi ông Nguyễn Trọng O còn sống có cho các bị đơn vay số tiền 50.000.000đ, các bên thống nhất vốn và lãi 61.000.000đ, các bị đơn đã trả 02 lần với số tiền 50.000.000đ vốn và hiện còn nợ 11.000.000đ tiền lãi theo biên nhận do bị đơn lập ngày 23/02/2021.

[4]. Các bị đơn Nguyễn Văn S và Trịnh Thị Kim H trình bày: Các bị đơn thừa nhận có vay của chồng nguyên đơn Nguyễn Trọng O số tiền 50.000.000đ và hình thức góp hàng tháng trả vốn và lãi với số tiền: 1.250.000 đ. Thời hạn trả đến tháng 7/2023 thì xong nhưng năm 2019 các bị đơn trả cho ông Ôn tổng cộng 02 lần với số tiền 50.000.000đ và có lập biên nhận ngày 23/02/2021, thống nhất còn nợ 11.000.000đ nhưng không đồng ý trả.

[5]. Xét về giao dịch vay tài sản giữa các đương sự:

[5.1]. Năm 2017 các bị đơn có vay của ông Nguyễn Trọng O số tiền 50.000.000đ là có căn cứ. Hợp đồng các bên được xác lập bằng hình thức không văn bản (giao dịch miệng) được các bên thừa nhận. Các bên thống nhất đã trả

xong số tiền vốn 50.000.000đ, và còn nợ 11.000.000đ. Bị đơn thừa nhận và có lập biên nhận ngày 23/02/2021 do không đọc lại nội dung biên nhận ghi số tiền 11.000đ. LỜI trình bày của đồng các nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ cung cấp được các bị đơn thừa nhận tại biên bản làm việc bút lục (BL 10-11; 41-46; BL 50-55; BL66-69) đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn bà Trịnh Thị Kim H thống nhất là đồng ý có trách nhiệm trả cho đồng các nguyên đơn số tiền lãi 11.000.000đ và xin trả dần.

[6]. Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của đồng các nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng các nguyên đơn: Buộc các bị đơn Nguyễn Văn S và Trịnh Thị Kim H trả cho đồng các nguyên đơn Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Đài T và Lê Thị T số tiền 11.000.000đ, giao cho đại diện bà Lê Thị T nhận.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu số tiền 300.000đ. Nhưng do các bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định pháp luật.

[8]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đồng các nguyên đơn Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Đài T và Lê Thị T. Buộc các bị đơn Nguyễn Văn S và Trịnh Thị Kim H có trách nhiệm trả cho đồng các nguyên đơn số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), giao cho đại diện bà Lê Thị T nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn Nguyễn Văn S và bà Trịnh Thị Kim H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí

theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đồng các nguyên đơn Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Đài T và Lê Thị T được nhận lại 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0005603 ngày 20/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trong trường hợp Bản án của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND Tp. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS Tp. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Vũ Tiên